

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2021/DS-ST
Ngày 29 - 4 - 2021
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Huệ

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phan Văn Tạo

Ông Huỳnh Phước

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Quốc Thắng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Đồ Ngọc Tuyên - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 51/2021/TLST-DS, ngày 26 tháng 01 năm 2021 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2021/QĐXX-DS ngày 05 ngày 3 tháng 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Thạch Th, sinh năm 19xx

Địa chỉ: Số A/A1 đường TĐT, Khóm A3, Phường A5, thành phố ST, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

- Bị đơn: 1. Bà Nguyễn Thị Hồng Th, sinh năm 19XX (có mặt)

2. Ông Hứa Thái H, sinh năm 19XX (có mặt)

Cùng địa chỉ: Số B đường TĐT, Khóm B3, Phường B5, thành phố ST, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện đề ngày 06 tháng 01 năm 2021 của nguyên đơn là

ông Thạch Th và tại phiên tòa nguyên đơn Th đều trình bày:

Do là hàng xóm ở gần nhà nhau nên vào ngày 28 tháng 01 năm 2020, nguyên đơn là ông Thạch Th có cho bị đơn là bà Nguyễn Thị Hồng Th vay số tiền là 11.000.000 đồng, không có tính lãi, việc vay tiền có làm biên nhận, thời hạn vay 06 tháng. Bị đơn Th là người trực tiếp thỏa thuận vay tiền và nhận tiền vay của nguyên đơn. Đến hạn trả nợ, nguyên đơn đã nhiều lần yêu cầu bị đơn Th trả nợ nhưng đến nay vẫn không trả.

Nguyên đơn đã gửi Đơn yêu cầu Tổ hòa giải tại Ban nhân dân Khóm B3, Phường B5, thành phố Sóc Trăng tiến hành hòa giải vào ngày 04 tháng 01 năm 2021 nhưng không thành. Tại buổi hòa giải này, bị đơn ông H là người đại diện cho bị đơn Th thừa nhận vợ ông là bị đơn Th có nợ của nguyên đơn số tiền 11.000.000 đồng.

Nay nguyên đơn Thạch Th yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc vợ chồng bị đơn là ông Hứa Thái H và vợ là bị đơn Nguyễn Thị Hồng Th phải có trách nhiệm hoàn trả cho nguyên đơn số tiền vốn đã vay là 11.000.000 đồng, không yêu cầu trả lãi.

* Tại biên bản hòa giải ngày 26 tháng 02 năm 2021, cũng như tại phiên tòa bị đơn là bà Nguyễn Thị Hồng Th đều trình bày:

Bị đơn Th thừa nhận giữa nguyên đơn và bị đơn là hàng xóm, ở gần nhà nhau nên vào ngày 28 tháng 01 năm 2020, bà có vay của nguyên đơn Thạch Th số tiền là 11.000.000 đồng, việc vay tiền có làm biên nhận, thời hạn vay 06 tháng tức là ngày 28 tháng 7 năm 2020 sẽ trả hết số tiền đã mượn. Bị đơn Th thừa nhận chữ ký tên trong biên nhận ngày 28 tháng 01 năm 2020 đúng là của bị đơn. Bị đơn Th là người trực tiếp thỏa thuận vay tiền và nhận tiền vay của nguyên đơn Th. Bị đơn vay tiền của nguyên đơn là để có vốn đi Bình Dương làm ăn, khi vay tiền bị đơn không có nói cho chồng là bị đơn Hứa Thái H biết. Sau khi vay, bị đơn có trả cho nguyên đơn một số tiền lãi, nhưng không nhớ trả tiền lãi vào ngày tháng năm nào, không nhớ số tiền cụ thể đã trả, khi trả không có làm biên nhận và cũng không có ai chứng kiến việc bị đơn trả tiền lãi cho nguyên đơn. Bà Th thừa nhận hiện còn nợ nguyên đơn Th số tiền vốn vay là 11.000.000 đồng và đồng ý trả cho nguyên đơn Th số tiền này. Số tiền mà bị đơn vay là nợ riêng của bà, chồng bà không biết. Do đó, bà sẽ có trách nhiệm trả nợ cho nguyên đơn. Tuy nhiên, hiện bị đơn bị tai biến mất khả năng lao động nên yêu cầu nguyên đơn Th cho trả dần mỗi tháng 300.000 đồng cho đến khi hết nợ.

* Tại biên bản hòa giải ngày 26 tháng 02 năm 2021, cũng như tại phiên tòa bị đơn là ông Hứa Thái H đều trình bày:

Bị đơn và bị đơn Nguyễn Thị Hồng Th là vợ chồng. Việc bà Th vay tiền, sử dụng số tiền vay vào mục đích gì ông không biết vì bà không có nói. Sau khi bị đơn Th bị tai biến, vợ nguyên đơn có qua nhà để yêu cầu vợ bị đơn trả tiền, ông mới biết việc bị đơn Th vay của nguyên đơn số tiền là 11.000.000 đồng.

Nay nguyên đơn Th yêu cầu vợ chồng bị đơn phải trả số tiền này, bị đơn đồng ý cùng bị đơn Th trả nợ cho nguyên đơn. Tuy nhiên, hiện nay bị đơn Th bị tai biến mất khả năng lao động gia đình đang gặp khó khăn, bị đơn xin trả chậm số tiền nêu trên mỗi tháng là 300.000 đồng cho đến khi hết số tiền đã nợ.

* Tại phiên tòa Kiểm sát viên Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng trình bày ý kiến như sau: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã tiến hành các thủ tục tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự như: Xác định đúng thẩm quyền thụ lý vụ án, quan hệ pháp luật tranh chấp, xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của các đương sự, việc thu thập chứng cứ đúng theo quy định. Về thời hạn chuẩn bị xét xử được đảm bảo theo quy định. Về thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, việc cấp tổng đạt đảm bảo đúng theo quy định. Tại phiên Tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật về phiên tòa sơ thẩm. Nguyên đơn là ông Thạch Th và bị đơn Nguyễn Thị Hồng Th và bị đơn Hứa Thái H đều thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về việc giải quyết vụ án: Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Thạch Th về việc yêu cầu vợ chồng bị đơn Nguyễn Thị Hồng Th và Hứa Thái H phải trả cho nguyên đơn Th số tiền vốn gốc là 11.000.000 đồng và không yêu cầu tính lãi, Nhận thấy, tại phiên tòa các bị đơn đều đồng ý trả số tiền nêu trên cho nguyên đơn nhưng xin trả chậm mỗi tháng là 300.000 đồng cho đến khi hết số tiền vốn vay. Tại phiên tòa nguyên đơn không đồng ý cho các bị đơn trả chậm số tiền nêu trên, nên yêu cầu xin trả chậm số tiền nêu trên của các bị đơn là không có căn cứ. Từ những phân tích nêu trên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Thạch Th.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến trình bày của kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

*** Về thủ tục tố tụng:**

[1] Về thủ tục thụ lý việc khởi kiện của nguyên đơn: Ngày 19 tháng 01 năm 2021 Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng nhận được đơn yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Thạch Th lập ngày 06 tháng 01 năm 2021 cùng tài liệu, chứng cứ kèm theo do nguyên đơn Th nộp trực tiếp tại Tòa án. Ngay sau khi nhận được đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ kèm theo, Tòa án thực hiện thủ tục nhận, xử lý đơn khởi kiện của nguyên đơn Th và thụ lý vụ án đúng quy định tại Điều 191 và Điều 195 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về xác định quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Theo đơn khởi kiện lập ngày 06 tháng 01 năm 2021, nguyên đơn là ông

Thạch Th yêu cầu bị đơn là ông Hứa Thái H và bà Nguyễn Thị Hồng Th phải liên đới trả số tiền vốn vay là 11.000.000 đồng và không yêu cầu tiền lãi theo Biên nhận ngày 28 tháng 01 năm 2020 và các bị đơn có địa chỉ tại số B đường TĐT, Khóm B3, Phường B5, thành phố ST, tỉnh Sóc Trăng. Nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng theo quy định tại Khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

*** Về nội dung vụ án:**

[3] Tại phiên tòa, bị đơn Nguyễn Thị Hồng Th và bị đơn Hứa Thái H đều thừa nhận vào ngày 28 tháng 01 năm 2020 bị đơn Th có vay của nguyên đơn Thạch Th số tiền vốn vay là 11.000.000đ (mười một triệu đồng). Hội đồng xét xử nhận thấy: Tại Khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 quy định: “Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh”. Như vậy, việc các bị đơn đã vay của nguyên đơn số tiền 11.000.000 đồng là có thật.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Thạch Th thì thấy rằng: Việc vay tiền giữa các bên có xảy ra trên thực tế, thể hiện tại Giấy biên nhận mượn tiền do bị đơn Nguyễn Thị Hồng Th đã viết và ký tên vào ngày 28 tháng 01 năm 2020 với số tiền vốn đã vay mượn là 11.000.000 đồng, mục đích mượn tiền là để vốn làm ăn, đến ngày 28 tháng 7 năm 2020 bị đơn sẽ trả hết số tiền đã mượn, nội dung của giấy biên nhận nêu trên phù hợp với nội dung tại phiên hòa giải và cũng tại phiên tòa bị đơn đều thừa nhận vào ngày 28 tháng 01 năm 2020 bị đơn có làm giấy biên nhận mượn tiền, thỏa thuận thời hạn trả nợ, số tiền phải trả và hiện tại các bị đơn còn nợ nguyên đơn Th số tiền vốn vay là 11.000.000 đồng.

Do bị đơn Th và bị đơn H không thực hiện việc trả tiền cho nguyên đơn theo đúng thỏa thuận là vi phạm điều kiện thanh toán được quy định tại Khoản 1 Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015 đã quy định bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn. Các bên đương sự đều thừa nhận thời hạn trả tiền vào ngày 28 tháng 7 năm 2020, trả đủ số tiền 11.000.000 đồng, tuy nhiên bị đơn không thực hiện đúng thỏa thuận. Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Th, buộc các bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền vốn đã vay là 11.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền gốc còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[5] Tại phiên tòa bị đơn Nguyễn Thị Hồng Th và bị đơn Hứa Thái H xin được trả chậm số tiền 11.000.000 đồng cho nguyên đơn Th mỗi tháng là 300.000 đồng cho đến khi hết nợ. Tại phiên tòa nguyên đơn Th không đồng ý

cho các bị đơn trả chậm mỗi tháng là 300.000 đồng cho nguyên đơn Th. Vì vậy, yêu cầu này là không có cơ sở nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[6] Như đã phân tích ở trên đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

[7] Về án phí: Nguyên đơn Thạch Th không phải chịu án phí; bị đơn Nguyễn Thị Hồng Tha, bị đơn Hứa Thái H phải chịu 550.000 đồng theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 5, Khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 2 Điều 92, Điều 271, Khoản 1 Điều 273, Điều 278, Khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Điều 37 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 1 Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là ông Thạch Th:

Buộc bị đơn Hứa Thái H và bị đơn Nguyễn Thị Hồng Th phải liên đới có trách nhiệm trả cho nguyên đơn Thạch Th số tiền vốn là 11.000.000 đồng (mười một triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền gốc còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn Nguyễn Thị Hồng Th và bị đơn Hứa Thái H phải liên đới chịu là 550.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm

Nguyên đơn Thạch Th không phải chịu; trả lại cho ông Th số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0005041 ngày 19/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi

hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND TP Sóc Trăng;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS TP Sóc Trăng;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Kim Huệ